TỪ ẤY

Tố Hữu

**I- GỢI DẪN**

 Tố Hữu (1920 - 2002), tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành, sinh tại Hội An, quê ở làng Phù Lai, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tốt nghiệp Thành chung (cũ).

Tố Hữu sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, từ sáu, bảy tuổi Tố Hữu đã học và tập làm thơ. Ông giác ngộ cách mạng trong thời kì Mặt trận Dân chủ và trở thành người lãnh đạo Đoàn Thanh niên Dân chủ ở Huế. Những bài thơ đầu tiên của Tố Hữu được sáng tác từ những năm 1937 - 1938. Tháng 4 -1939, ông bị thực dân Pháp bắt, giam giữ ở các nhà lao miền Trung và Tây Nguyên. Tháng 3 - 1942, Tố Hữu vượt ngục ĐacLay, tiếp tục hoạt động cách mạng bí mật đến năm 1945. Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Trung ương và Chính phủ.

1. Tác phẩm đã xuất bản '.Từ ấy (thơ, 1946), Việt Bắc (thơ, 1954), Gió lộng (thơ, 1961), Máu và hoa (thơ, 1971), Ra trận (thơ, 1972), Một tiếng đờn (thơ, 1992), Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, thời đại ta (tiểu luận, 1973), Cuộc sống cách mạng và văn học nghệ thuật (tiểu luận, 1981),...

Giải thưởng văn học : giải Nhất Giải thưởng văn học Hội Nhà văn Việt Nam 1954 - 1955 (tập thơ Việt Bắc) ; Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt I, 1996) ; Giải thưởng văn học ASEAN (1999).

1. Tố Hữu là nhà thơ trữ tình chính trị. ở ông, con người chính trị và con người thi sĩ thống nhất làm một. Chặng đường thơ của ông gắn liền với những chặng đường cách mạng của cả dân tộc. Mỗi tập thơ của ông đánh dấu một giai đoạn lịch sử của đất nước. Cả sự nghiệp sáng tác thơ ca của mình, ông dành trọn vẹn cho cảm hứng cách mạng, vì thế thơ ông luôn sục sôi ý chí cách mạng. Chỉ đến tập thơ cuối đời, tập Một tiếng đòn, thơ ông mới lắng xuống với giọng điệu thâm trầm đầy trải nghiệm.

Từ ấy là tập thơ đầu tiên của Tố Hữu, tập hợp những sáng tác của ông từ 1937 đến 1946, thể hiện niềm say mê lí tưởng và niềm khát khao chiến đấu hi sinh cho cách mạng. Tập thơ gồm ba phần : Máu lửa, Xiềng xích, Giải phóng. Bài Từ ấy rút từ phần Máu lửa.

1. Đọc chậm, giọng say sưa, tình cảm.
2. **II- KIẾN THỨC CƠ BẢN**

Tố Hữu là nhà thơ có vị trí rất quan trọng trong nền văn học cách mạng Việt Nam. Trong thơ Tố Hữu, cái tôi trữ tình, trẻ trung, sôi nổi và đầy nhiệt huyết là cái tôi gắn với cách mạng, cái tôi mang trong mình lí tưởng cộng sản. Với tập thơ Từ ấy, Tố Hữu đã bắc chiếc cầu nối giữa hình thức thơ mới với thơ ca yêu nước và cách mạng. Giữa lúc các nhà thơ mới còn băn khoăn, còn đắm mình trong nỗi buồn đau, cô đơn tuyệt vọng, thì Tố Hữu với Từ ấy đã cất lên khúc hát ngợi ca lí tưởng cách mạng và tự tin khẳng định sự đúng đắn của con đường mình đã chọn. Từ ấy thể hiện tâm trạng háo hức, tràn đầy niềm tin và hi vọng của người cộng sản trẻ tuổi.

Đặt bài thơ vào hoàn cảnh xã hội, chính trị, văn hoá thời điểm nó ra đời mới hiểu và lí giải được những cung bậc cảm xúc mãnh liệt của nhân vật trữ tình. Bài thơ ra đời vào thời kì cách mạng Dân tộc dân chủ 1936 - 1939. Năm 1930, Đảng

Cộng sản ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Tố Hữu thuộc lớp thanh niên sớm được giác ngộ cách mạng. Và người thanh niên với trái tim tuổi hai mươi đang căng đầy sự sống đã đến với cách mạng bằng niềm phấn khích của người vừa tìríi thấy con đường lí tưởng của đời mình. Nhân vật trữ tình của bài thơ là người cộng sản trẻ tuổi với qụan niệm cao đẹp về lí tưởng sống - lí tưởng cộng sản.

Khổ thơ đầu tiên của bài thơ diễn tả tâm trạng vui sướng của nhân vật trữ tình khi bắt gặp lí tưởng cộng sản :

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

Một vấn đề chính trị, vấn đề lí tưởng sống, nhưng đã được tác giả thể hiện bằng một hình thức “rất đỗi trữ tình”. ¡Niềm vui được thể hiện một cách tự nhiên và thành thực. “Từ ấy” là từ khi được giác ngộ cách mạng, được dẫn dắt vào con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Cùng thời với nhân vật trữ tình, những năm ba mươi ấy, khi mà cách mạng Việt Nam còn hoạt động bí mật, có rất nhiều thanh niên Việt Nam có tấm lòng yêu nước thương nòi, nhưng họ đã không thể hoặc không có cơ hội để đến với cách mạng. Lớp thanh niên ấy đã rơi vào tâm trạng bế tắc, chán chường, người thì tìm đến với thế giới cô đơn, người lại tìm đến với thế giới tưởng tượng để trốn tránh hiện thực hoặc tìm quên bằng những cách của riêng mình. Tâm trạng bế tắc của lớp thanh niên ấy được thể hiện rất rõ trong thơ mới. Nhân vật trữ tình của bài thơ may mắn hơn. Anh đã tìm ra con đường đi cho cuộc đời mình, đó là con đường chung của cả dân tộc. Để thể hiện niềm vui ấy, nhà thơ đã chọn dùng một loạt từ ngữ gợi hình và gợi cảm : bừng (nắng hạ), chối (qua tim), rất đậm (hương), rộn (tiếng chim). Đây đều là những từ ngữ có khả năng biểu hiện trạng thái manh của sự vật, sự việc. Nó vừa đột ngột, vừa manh mẽ, vừa sôi nổi và sâu sắc. Yì thế nó thể hiện được trạng thái cảm xúc hưng phấn của nhân vật trữ tình. Khổ thơ như tiếng reo vui đầy phấn chấn. Ánh sáng của cách mạng chói sáng như “nắng hạ”, như “mặt trời” soi đường cho nhân vật trữ tình. Khi đất nước mất chủ quyền, nhân dân sống trong lầm than nô lệ, cả dân tộc như chìm trong đêm tối, mỗi người phải tự dò dẫm để tìm ra con đường sống cho mình. Cách mạng đã soi đường cho người chiến sĩ trẻ. Cách mạng không chỉ là ngọn đèn mà là “mặt trời” - nơi chân lí chói sáng. Bắt gặp ánh sáng ấy, tâm hồn người thanh niên trẻ tuổi bừng dậy sức sống, nó được ví như một vườn cây đầy sức sống. Nhịp thơ dồn dập, câu thơ nối dòng đã thể hiện thành công tâm trạng vui mừng của nhân vật trữ tình. Đó là tâm trạng lạc quan tin tưởng vào con đường cách mạng của người thanh niên trẻ chưa gặp thất bại và những gian khổ trên con đường hoạt động cách mạng.

Sau giây phút đầy hào hứng và vui mừng, tâm trạng nhân vật trữ tình tạm lắng xuống, suy tư hơn. Hai khổ thơ tiếp theo thể hiện nhận thức của nhân vật trữ tình về con đường cách mạng mình đã chọn. Đó là sự thức tỉnh về mối quan hệ tình cảm cách mạng, tình cảm dân tộc. Cùng thời với Tố Hữu, nhưng khi chưa đến được với cách mạng, nhà thơ Chế Lan Viên viết :

Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh

Một vì sao trơ trọi cuối trời xa

Xuân Diệu thì cực đoan :

Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất

Không có chi bè bạn nổi cùng ta

Còn Huy Cận thì cảm thấy bơ vơ, nhỏ nhoi trước cảnh “sông dài, trời rộng, bến cô liêu” với tâm trạng “lòng quê dợn dợn vời con nước”. Tiến bộ như người li khách ra đi vì “chí nhớn” nhưng vẫn đượm buồn và phảng phất nỗi lẻ loi đơn độc :

Li khách ! Li khách con đường nhỏ

Chí nhớn chưa về bàn tay không...

Đó là tâm trạng của những thanh niên chưa tìm được vị trí của mình trong lòng dân tộc, chưa có tình cảm cách mạng, vẫn là một cái tôi cá nhân — nhưng nhân vật trữ tình trong Từ ấy thì khác hẳn. Anh đã ý thức rất rõ mối quan hệ tình cảm của mình với nhân dân :

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

Khi được giác ngộ cách mạng, nhân vật “tôi” coi như mình đã thuộc về dân tộc, về nhân dân. Cái tôi ấy không còn tách rời mà hoà trong cái ta chung của cả dân tộc để tạo nên khối đại đoàn kết, làm nên sức mạnh dân tộc. Đây là một nhận thức đúng đắn, thể hiện sự giác ngộ cách mạng sâu sắc của nhà thơ. Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh và từ ngữ có khả năng biểu hiện rõ mối quan hệ tình cảm cách mạng : buộc, trang trải, gần gũi, khối đời. Những từ ngữ ấy đã cụ thể hoá tình cảm cách mạng vốn là những khái niệm rất trừu tượng.

Quan niệm về lí tưởng cộng sản của nhà thơ được thể hiện rõ hơn ở khổ thơ cuối:

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo Cơm, cù bất cù bơ...

Nhân vật trữ tình đã ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với dân tộc khi anh dấn thân vào con đường cách mạng. Làm người cách mạng thì bản thân mình không còn là của riêng mình nữa. Người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi đã đặt lên vai mình nhiệm vụ cách mạng cao cả. Và anh đã sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp cách mạng. Là “con”, là “em”, là “anh” của những người cùng khổ, anh đã tự nguyện gắn mình vào mối quan hệ máu thịt với họ, những người đã và đang chịu cảnh nô lệ lầm than. Và chính những con người ấy là lực lượng nòng cốt của cách mạng.

Người chiến sĩ trẻ hoàn toàn tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Thái độ của anh đầy quyết tâm và dứt khoát. Nhà thơ đã dùng biện pháp lặp từ để biểu hiện thái độ dứt khoát của nhân vật trữ tình. Nhịp thơ mạnh cùng những từ được lặp lại để, là đã thể hiện ý chí cách mạng của người chiến sĩ trẻ.

Giọng điệu nổi bật của bài thơ là giọng vui tươi, dứt khoát, hào hứng và đầy quyết tâm. Đó là giọng điệu thể hiện niềm hạnh phúc của người thanh niên đã tìm ra con đường đúng đắn của cuộc đời mình.

Từ ấy thuộc phần Máu lửa, phần đầu của tập thơ Từ ấy. Bài thơ được sáng tác trong những ngày đầu tham gia cách mạng. Dù đã đi trên con đường cách mạng, đã nhận thức được nhiệm vụ, trách nhiệm của người cộng sản và phần nào hình dung được những gian khổ của cuộc đời cách mạng, nhưng lại chưa phải trải qua những giam cầm, đày ải và sự khắc nghiệt thực sự của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, vì vậy giọng thơ là giọng điệu lạc quan, tin tưởng và tràn đầy niềm tin hi vọng. Nhưng cũng chính niềm lạc quan cách mạng ấy đã làm nên sức mạnh để người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi có đủ sức mạnh vượt qua những gian nan khổ cực của cuộc đời hoạt động cách mạng sau này.

Với Từ ấy, nhà thơ Tố Hữu đã mang đến cho thơ ca Việt Nam một giọng thơ mới, giọng thơ trẻ trung, đầy niềm tin cách mạng. Bài thơ đã giúp cho thế hệ sau có cơ hội hiểu rõ hơn về một thời gian khổ nhưng đáng tự hào của dân tộc mình. Nó cũng góp phần lí giải vì sao dân tộc Việt Nam lại có đủ sức mạnh để chiến thắng những kẻ thù mạnh hơn mình như vậy.

1. **III- LIÊN HỆ**

Hồi ức của nhà thơ Tố Hữu :

[...] Do tinh thần hăng hái hoạt động tuyên truyền trong thanh niên, và có thể do những bài thơ được đăng trên báo Dân, báo Thế giới của Đoàn Thanh niên dân chủ ở Hà Nội, tôi được kết nạp vào Đảng tháng 4 năm 1937, sau phong trào đón Gô-đa. Người giới thiệu tôi là anh Trần Tống, bạn học hơn tôi ba tuổi, vào Đảng trước tôi một năm, sau này là Hiệu trưởng Trường Nguyễn Ái Quốc. Người thứ hai là Đạt, một anh thợ in, ở xóm thợ mà tôi thường đến họp. Vào một đêm mưa lâm thâm người ta hẹn với tôi ra cầu nhà máý điện. Khi tôi đến, một người bước lại và nói: "Hôm nay tôi kết nạp đồng chí vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Mong đồng chí luôn luồn trung thành với Đảng, đặt lợi ích và lí tưởng của Đảng lên trên lợi ích và tính mạng của mình. Trong mọi hoàn cảnh, đồng chí hãy chiến đấu kiên cường dũng cảm với tinh thần của một người chiến sĩ cộng sản...". Tôi cảm thấy những lời đó thật thiêng liêng, và nhận rõ ngay mình đang bước vào một cuộc đời mới. Một năm sau (1938), cái cảm giác ấy vẫn tươi nguyên trong tôi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lã

Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

(Tố Hữu, Nhở lại một thời, NXB Hội Nhà văn, 2000)